

Số: 2158 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:  
Trường trung học cơ sở Vĩnh Thạnh Trung 2,  
huyện Châu Phú, tỉnh An Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khóa XIII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường trung học cơ sở Vĩnh Thạnh Trung 2, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng Trường trung học cơ sở Vĩnh Thạnh Trung 2, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phân bổ chi tiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh An Giang);

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (lần 1) kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trường trung học cơ sở Vĩnh Thạnh Trung 2, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn và danh mục dự án đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2019 sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp tỉnh quản lý,

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang tại Báo cáo thẩm định số 581/BC-SKHĐT.ĐT ngày 29 tháng 08 năm 2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trường trung học cơ sở Vĩnh Thạnh Trung 2, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, như sau:

### 1. Phần điều chỉnh:

Điều chỉnh tên gói thầu số 04, 05, 08, 09 tại Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang như sau:

- Gói thầu số 04: Lập HSMT và đánh giá HSDT hạng mục khối 04 phòng học, nhà bảo vệ, cổng – hàng rào, nhà xe giáo viên, cải tạo 2 nhà vệ sinh, nhà đặt máy bơm PCCC + bể nước ngầm.

- Gói thầu số 05: Giám sát thi công xây lắp hạng mục khối 04 phòng học, nhà bảo vệ, cổng – hàng rào, nhà xe giáo viên, cải tạo 2 nhà vệ sinh, nhà đặt máy bơm PCCC + bể nước ngầm.

- Gói thầu số 08: Thi công xây lắp hạng mục khối 04 phòng học, nhà bảo vệ, cổng – hàng rào, nhà xe giáo viên, cải tạo 2 nhà vệ sinh, nhà đặt máy bơm PCCC + bể nước ngầm.

- Gói thầu số 09: Bảo hiểm hạng mục khối 04 phòng học, nhà bảo vệ, cổng – hàng rào, nhà xe giáo viên, cải tạo 2 nhà vệ sinh, nhà đặt máy bơm PCCC + bể nước ngầm.

### 2. Phần bổ sung:

Bổ sung gói thầu số 14, 15, 16, 17, 18, 19 vào Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

| TT                                     | Tên gói thầu   | Giá gói thầu<br>(ĐVT:<br>triệu<br>đồng) | Nguồn<br>vốn<br>đầu tư | Hình<br>thức<br>lựa<br>chọn<br>nhà<br>thầu | Phương<br>thức lựa<br>chọn nhà<br>thầu | Thời<br>gian<br>bắt đầu<br>tổ chức<br>lựa<br>chọn<br>nhà<br>thầu | Loại<br>hợp<br>đồng | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện<br>hợp<br>đồng |
|--|--|---|------------------------|--|--|--|---------------------|---|
| <i>I. Các gói thầu dịch vụ tư vấn:</i> |  |   |                        |  |  |  |                     |   |
| 1                                      | Gói thầu số 14:<br>Lập HSMT và<br>ĐGHSDT hạng<br>mục: Khối 06<br>phòng học bộ<br>môn, cải tạo<br>khối 08 phòng<br>học, công trình<br>phụ trợ và hạ | 41,893                                  | Ngân<br>sách<br>huyện  | Chỉ<br>định<br>thầu<br>rút<br>gọn          | -                                      | Từ<br>tháng<br>09 đến<br>hết<br>tháng 12<br>năm<br>2019          | Trọn<br>gói         | 50<br>ngày                                  |

| TT | Tên gói thầu  | Giá gói thầu<br>(ĐVT:<br>triệu<br>đồng) | Nguồn<br>vốn<br>đầu tư | Hình<br>thức<br>lựa<br>chọn<br>nhà<br>thầu | Phương<br>thức lựa<br>chọn nhà<br>thầu | Thời<br>gian<br>bắt đầu<br>tổ chức<br>lựa<br>chọn<br>nhà<br>thầu | Loại<br>hợp<br>đồng | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện<br>hợp<br>đồng |
|----|---|---|------------------------|--|--|--|---------------------|---|
|    | tầng kỹ thuật<br>(Nhà xe học<br>học sinh, sân -<br>đường nội bộ,<br>bồn hoa – cột<br>cờ, cống - rãnh<br>thoát nước, hệ<br>thống PCCC,<br>chống sét) +<br>cung cấp lắp và<br>đặt thiết bị  |   |                        |  |  |  |                     |   |
| 2  | Gói thầu số 15:<br>Tư vấn giám<br>sát hạng mục:<br>Khối 06 phòng<br>học bộ môn,<br>cải tạo khối 08<br>phòng học,<br>công trình phụ<br>trợ và hạ tầng<br>kỹ thuật (Nhà<br>xe học học<br>sinh, sân -<br>đường nội bộ,<br>bồn hoa – cột<br>cờ, cống - rãnh<br>thoát nước, hệ<br>thống PCCC,<br>chống sét) +<br>cung cấp lắp và<br>đặt thiết bị | 267,338                                 | Ngân<br>sách<br>huyện  | Chỉ<br>định<br>thầu<br>rút<br>gọn          | -                                      | Từ<br>tháng<br>09 đến<br>hết<br>tháng 12<br>năm<br>2019          | Trộn<br>gói         | 200<br>ngày                                 |
| 3  | Gói thầu số 16:<br>Thẩm định giá<br>thiết bị  | 6                                       | Ngân<br>sách<br>huyện  | Chỉ<br>định<br>thầu<br>rút<br>gọn          | -                                      | Từ<br>tháng<br>09 đến<br>hết<br>tháng 12                         | Trộn<br>gói         | 30<br>ngày                                  |

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu<br>(ĐVT:<br>triệu<br>đồng) | Nguồn<br>vốn<br>đầu tư | Hình<br>thức<br>lựa<br>chọn<br>nhà<br>thầu | Phương<br>thức lựa<br>chọn nhà<br>thầu | Thời<br>gian<br>bắt đầu<br>tổ chức<br>lựa<br>chọn<br>nhà<br>thầu | Loại<br>hợp<br>đồng | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện<br>hợp<br>đồng |
|----|--------------|---|------------------------|--|--|--|---------------------|---|
|    |              |   |                        |  |  | năm<br>2019  |                     |   |

## II. Gói thầu xây lắp:

|   |   |           |   |  |                                 |   |             |             |
|---|---|-----------|---|--|---------------------------------|---|-------------|-------------|
| 1 | Gói thầu số 17:<br>Thi công xây<br>lắp hạng mục:<br>Khối 06 phòng<br>học bộ môn,<br>cải tạo khối 08<br>phòng học,<br>công trình phụ<br>trợ và hạ tầng<br>kỹ thuật (Nhà<br>xe học học<br>sinh, sân -<br>đường nội bộ,<br>bồn hoa – cột<br>cờ, cống - rãnh<br>thoát nước, hệ<br>thống PCCC,<br>chống sét) | 8.872,211 | Ngân<br>sách<br>tỉnh +<br>ngân<br>sách<br>huyện | Đấu<br>thầu<br>rộng<br>rãi<br>trong<br>nước<br>(qua<br>mạng) | 01 giai<br>đoạn 01<br>túi hồ sơ | Từ<br>tháng<br>09 đến<br>hết<br>tháng 12<br>năm<br>2019 | Trộn<br>gói | 200<br>ngày |
|---|---|-----------|---|--|---------------------------------|---|-------------|-------------|

## III. Gói thầu mua sắm hàng hóa

|   |  |       |                      |   |                                 |   |             |            |
|---|--|-------|----------------------|---|---------------------------------|---|-------------|------------|
| 1 | Gói thầu số 18:<br>Cung cấp và<br>lắp đặt thiết bị | 2.800 | Ngân<br>sách<br>tỉnh | Đấu<br>thầu<br>rộng<br>rãi<br>trong<br>nước | 01 giai<br>đoạn 01<br>túi hồ sơ | Từ<br>tháng<br>09 đến<br>hết<br>tháng 12<br>năm<br>2019 | Trộn<br>gói | 90<br>ngày |
|---|--|-------|----------------------|---|---------------------------------|---|-------------|------------|

## IV. Gói thầu dịch vụ phi tư vấn:

|   |  |        |                       |                     |   |                       |             |                      |
|---|--|--------|-----------------------|---------------------|---|-----------------------|-------------|----------------------|
| 1 | Gói thầu số 19:<br>Bảo hiểm khối<br>06 phòng học | 12,007 | Ngân<br>sách<br>huyện | Chỉ<br>định<br>thầu | - | Từ<br>tháng<br>09 đến | Trộn<br>gói | 200<br>ngày<br>+ bảo |
|---|--|--------|-----------------------|---------------------|---|-----------------------|-------------|----------------------|

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu<br>(ĐVT:<br>triệu đồng) | Nguồn vốn đầu tư | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----|--------------|--------------------------------------|------------------|-----------------------------|-------------------------------|---|---------------|------------------------------|
|    | bộ môn       |                                      |                  | rút gọn                     |                               | hết tháng 12 năm 2019                       |               | hành                         |

*\* Ghi chú:*

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quyết định sử dụng chi phí dự phòng cho các gói thầu theo nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 35 của Luật Đấu thầu và trước khi bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu phải tổ chức xác định, cập nhật dự toán các gói thầu, thực hiện thẩm định, phê duyệt để thay thế giá gói thầu ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt, làm cơ sở để lập hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu và đánh giá lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

- Giá trị các gói thầu nêu trên chỉ là tạm tính.

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo đúng Điều 1 của Quyết định này và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về đấu thầu, về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Đồng thời thực hiện theo các nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 581/BC-SKHĐT.ĐT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang.

**Điều 3.** Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 và Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh: CT & các PCT;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, GD&ĐT; XD;
- Kho bạc NN tỉnh AG;
- UBND huyện Châu Phú;
- VPUBND tỉnh: LĐVP & P.KGVX;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

